

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

GÓP NHẬT
CHUYỆN ĐẠO

QUYỂN II

Soạn Giả

QUANG MINH

TÒA THÁNH
NGÀY 15-10-TÂN DẬU (1981)

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/08/2012

Tâm Nguyên

GÓP NHẶT CHUYỆN ĐẠO

Soạn Giả: **QUANG MINH**

MỤC LỤC

LỜI TỰA	9
GÓP NHẶT CHUYỆN ĐẠO	11
1. HUẤN LỆNH 638 (NGÀY 30-5 ĐÌNH HỢI)	11
CHỨC SẮC THIÊN PHONG	12
TÍN ĐỒ NAM NỮ	13
2. LUẬT CÔNG BÌNH THIÊN LIÊNG	14
3. QUÂN TỬ-TIỂU NHON	19
4. CÚNG THẦY HỮU ÍCH RA SAO?	21
5. TRUY PHONG-TRUY THẮNG-TRUY ĐIỆU	21
6. GỎI THÁNH CỐT TẠI THÁNH ĐỊA	22
7. ĐỪNG ĂN HIẾP NGƯỜI HIỀN	23
8. TẠI SAO PHẢI ĂN CHAY	24
9. GIẢI NGHĨA CHỮ “TU”	24
10. ÁN TRỤC XUẤT	25
11. THỌ KHỔ ĐỂ VINH HIỀN	26
12. KIM QUAN SỬ LÀ AI?	27
13. TIỀN TRI ĐÓNG CỬA CHÙA	30
14. LỜI TRỐI CỦA ÔNG CA ĐIẾP	31
15. CƠ KHẢO ĐẠO	31
16. BA CÁCH VỀ VỚI ĐỨC CHÍ TÔN	31
17. BÁO QUỐC TỬ THỜ AI?	34
18. CÁI GIƯỜNG CỦA PROCUSTE (LE LIT DE PRO- CUSTE)	36

19. ĐỜI VÀ ĐẠO	37
20. ĐẠO NGHỊ ĐỊNH	37
21. CON HẠC Ở TRÍ HUỆ CUNG	40
22. DỜI CHỢ LONG HOA	45
23. TÊN 20 CÁI BAR CHỢ LONG HOA	48
24. TRẦN THẦN CHỢ LONG HOA.....	48
25. LẠI SAY	50
26. VỖ TÁNH GIÁNG CƠ	51
27. GIẢI NGHĨA: ANH HÙNG	52
28. BÀI THƠ CÓ NHIỀU CÁCH ĐỌC.....	53
29. HÃY CẮN NGÓN	55



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

Có những câu chuyện hoặc bằng hành vi, hoặc viết bằng văn xuôi, hoặc bằng văn vần hay Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất uổng, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bổ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhất là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao giới tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO

QUYỂN II

Khởi viết từ Rằm tháng 10 Tân Dậu (1981)

1. HUẤN LỆNH 638 (NGÀY 30-5 ĐINH HỢI)

Tại sao Hội Thánh lại dám mạo hiểm xưng mình là Thánh Thể của Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ, là Thầy của chúng ta?

Thì Chí Tôn đã nói: Người đến giữ lương sanh đặng người có quyền năng hữu hình mà giáo hóa và cứu vớt quần sanh.

Ấy vậy Hội Thánh đã đặng mạng lệnh Thiêng Liêng của Người và làm cha làm Thầy cả con của Người. Cái quyền hành ấy cao trọng biết dường nào, chúng ta không cần để luận. Muốn nắm quyền hành ấy nơi tay, tức phải tỏ ra mình là phẩm giá lương sanh mới đáng. Dầu toàn Hội Thánh hay một phần tử của Hội Thánh, tức là một vị Chức Sắc Thiêng Phong cho đồng thể cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật mới đáng là hình thể của Người. Nếu để phạm phong thì quả nhiên hơn loại đã lãng mạ danh thể của Người, ấy là tội Thiên Điều chẳng dễ dung thứ. Phẩm Thiêng Phong chánh vị còn giữ phạm tánh thì lại lãng mạ danh thể của Người hơn thập bội.

Đã trót 5 năm vắng mặt bị đồ lưu nơi hải ngoại, khi trở về thì Bản Đạo đã bị đau đớn, thấy đời thì bị loạn ly, Đạo thì thất mối giềng, là nước nhà đã biến thành một trường qui khảo.

Nơi cửa Đạo, Thiên Phong đã bỏ bè qui cũ tập tánh ra phàm, dầu nam dầu nữ đều biến thiếu đức hạnh. Muốn sửa đương phải trừ tệ đối hay, mà trừ tệ đặng phải dùng oai Thiên mạng. Vì thế Bản Đạo phải buộc ôm đau thắm nơi lòng mà ra huấn lệnh này:

CHỨC SẮC THIÊN PHONG

Chức Sắc Thiên Phong phải giữ lễ nghi nhứt nhiệm. Đối với hàng Thiên Phong, hễ lớn hơn phẩm là có quyền Thấy thì cả thấy mấy phẩm dưới phải kính trọng, không đặng phép vô lễ. Hễ lớn hơn phẩm thì phẩm dưới phải lễ bái, không đặng ý thể, ý tài chia phe lập đảng.

Vì Chức Sắc Thiên Phong bao giờ cũng đứng ngoài phe đảng. Danh giá của Thánh Thể Chí Tôn ở trên phe đảng. Hễ không kể giá trị ấy hơn là phàm.

Hễ đặng kính trọng thì vị Thiên Phong phải giữ mình cho đáng mặt làm anh, tức nhiên sự giáo hóa chúng em phải đủ lễ nghĩa hòa hườn; không đặng hỗn hào cưỡng bức, không đặng nặng lời, không đặng thị oai thị nhục. Tôn kính danh thể đương nhiên của đoàn con không được làm mất giá trị của em giữa nơi công chúng. Vì đoàn em cũng đủ phương diện như mình, mình chưa hề ba đầu sáu tay thiên biến vạn hóa gì hơn nó, có hơn chẳng là mình tập tánh lương thiện hiền lương đặng làm Thấy của nó. Thoảng có tội tình đóng cửa dạy em cho nên Thấy nên Đạo.

Đã nắm nơi tay một quyền thưởng phạt thì cứ giữ mực thực hành, cần chi dụng oai quyền.

Trên dạy dưới lấy lễ, dưới khuyên trên phải khiêm cung thì cửa Đạo tức là đại gia đình của chúng sanh mới

ra đấm ấm. Nếu trái với khuôn viên ấy thì Bản Đạo đem ra ban kỷ luật hay là Tòa Đạo minh tra. Nếu tánh đức vị nào đã qui phạm thì buộc Hội Thánh đưa ra ngoài Thánh Thể.

Phải nghiêm giữ trật tự và lễ nghi.

Hễ đi đường gặp vị Thiên Phong nào lớn phẩm hơn mình phải lễ bái. Thất lễ phải bị vị Chức Sắc ấy phạt quì từ 5 tới 10 hương một lần và hành phạt ấy sẽ để vào hồ sơ của vị bị phạt đặng định tội giữa Quyền Vạn Linh khi cầu phong thăng vị.

Hàng Chức Sắc Thiên Phong đã làm Thấy, làm cha đặng giáo hóa, tức là phận sự Thiêng Liêng của mình. Nếu giáo hóa mà sai với tâm tánh đức làm cha làm Thấy là phạm. Hễ phạm thì kẻ lạm dụng quyền hành chớ không phải là Thiên Phong Chức Sắc.

Ai kiện về phạm tánh của vị Chức Sắc, bất kỳ nam hay nữ mà đủ chứng cứ thì Hội Thánh sẽ lên án là không đáng làm Thấy, làm cha tức phải ra ngoài Thánh Thể.

TÍN ĐỒ NAM NỮ

Cả thầy mấy em đều chung đứng nơi lòng của Chí Tôn thì là cốt nhục Thiêng Liêng của mấy em về phần đã hẳn. Các em suy xét cho đúng lý thì cốt nhục thì hài nầy sánh cho đúng giá với nó thì là một đàng muốn một đàng một.

Mấy em phải giáo hóa lẫn nhau làm cho lịch xinh lễ Đạo, cần cù học tập đặng dạy lấy mấy em, dạy từ đức tánh tới tài tình. Các em nhỏ sau lưng mấy em nó chỉ coi gương mấy em mà bắt chước.

Đừng đối với nhau: Gian xảo, lỗ mãng, cộc cằn.

Đừng dùng phương sĩ mà nhieếc mắng chửi rửa.

Đừng tham tàn, đừng ác vọng.

Trái lại mấy em nhỏ phải tập tánh thương yêu nhau, binh vực nhau, trọng nể nhau, lập phận cho nhau, đồng chia vui sót nhọc. Khi nào đã thấy em làm việc gì nặng nề quá sức phải đưa tay giúp đỡ, đừng ngó mà cười, ấy là nét vô Đạo.

Vì sự chịu đau sót thảm cho nhau ấy là giấy lập nghiệp của mấy em nơi cảnh vô hình là nơi quê hương thật của chúng ta đó vậy.

Hằng nhớ rằng: Cảnh phồn hoa là cảnh tạm, xúm nhau xum hiệp dưới cảnh thiên nhiên của Chí Tôn đã sẵn sẵn, trái cái hành tàng nầy tức là không phải con cái của Người ắc bị trục xuất ra khỏi Đạo.

Những điều Bản Đạo đã cấm nơi Huấn Lệnh nầy sẽ thành luật vào Quyển Thánh Lệnh. Nếu Hội Thánh và tín đồ không tuân hành chừng ấy đừng trách Bản Đạo quá ư nghiêm khắc.

Tòa Thánh ngày 30-5 Đinh Hợi

Hộ Pháp

Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng

(ấn ký)

2. LUẬT CÔNG BÌNH THIÊNNG LIÊNG

*Bài giảng của Ngài Khai Pháp ngày 22-11-Đinh Hợi
(1947) tại Đền Thánh*

Kính Đức Hộ Pháp và các bạn nam nữ.

Hôm nay Bản Tăng thuyết về đề mục công bình Thiêng Liêng nơi Ngọc Hư Cung tức là Thiên Điều của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đó vậy. Muốn cho quý Ngài được lãnh hội trọn nghĩa lý của luật công bình ấy Bản Tăng xin lược thuật có thủ có vĩ hầu công hiến các Ngài dễ nhớ. Bản Tăng thiết tưởng không phải là điều vô ích vậy.

Buổi nọ nơi Kim Biên Đức Hộ Pháp theo lệnh Đức Chí Tôn đến truyền giáo nơi ấy, nếu Bản Tăng nhớ không lầm nhằm năm 1928 hay 1929 thì phải.

Buổi ấy cô Thất Nương hay tin thân phụ của Người là ông Dương Quang Tuân đã qui liễu, bị tội nơi Diêm Cung. Người hay tin lén bỏ Cung Diêu Trì đến Diêm Cung để thức tỉnh cha Người. Vì phở phạm nên bị Ngọc Hư Cung bắt tội, vì cô Thất Nương không do mạng lệnh của Ngọc Hư Cung đến thăm cha.

Cả Cung Diêu Trì đều náo nhiệt, như là cô Bát Nương sợ cô Thất Nương bị tội ấy mà thất vị mới giáng cơ yêu cầu Đức Hộ Pháp mời Thất Nương đến an ủi, khuyên nhủ. Cô Thất Nương được tin mời của Đức Hộ Pháp liền giáng cơ cho bài thi có vẻ buồn thương để đáp lời Đức Hộ Pháp:

*Hỡi ai hiểu thấu hiểu ra sao,
Chín chữ cù lao giá thể nào.
Hình vóc cảnh Tiên còn đẫm máu,
Chơn thân nước Phật giữ thai bào.
Nỗi riêng chưa vẹn thân tư phụ,
Nghĩa nặng đeo đai phận má đào.
Thà đến Diêm Cung chia khổ tội,*

Cha vậy ai nở ngự dài cao.

Khi Đức Hộ Pháp đang bài thi ấy Ngài xúc động từ tâm, nghĩ vì Thiên Điều quá ư nghiêm khắc e rằng nơi mặt thể này có lẽ không một ai tránh tội đặng. Cô Thất Nương vì chữ hiếu với cha mà phải chịu phạt một cách vô lý thế thì luật công bình đó còn có chỗ khuyết điểm.

Ngài bèn nhứt định dâng sớ cho Chí Tôn xin tội cho Thất Nương.

Chí Tôn đặng sớ của Đức Hộ Pháp liền giao tờ sớ lại cho Đức Lý Giáo Tông nhủ lời rằng: “*Con coi, Tắc nó trách Thấy đây! Ấc nó chưa hiểu luật công bình Thiêng Liêng là thế nào, con cũng nên đến giải nghĩa rõ cho em hiểu.*”

Đặng lệnh Đức Lý Giáo Tông giảng cơ cho một bài thi về luật công bình như vậy:

*Phải giữ chơn linh đặng trọn lành,
Ngọc Hư toàn ngự Đấng tinh anh.
Luật Điều Cổ Phạt không chừa tội,
Hình phạt Chí Tôn chẳng vị tình.
Chánh trực kinh oai loài giả dối,
Công bình vừa sức kẻ chơn thành.
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn,
Biết sợ xin khuyên cẩn thận mình.*

Bài thi ấy tưởng các bạn nhứt là Chức Sắc Thánh Thể của Chí Tôn đều có đọc hết, Bản Tăng cố ý cống hiến cho Chức Sắc Thiên Phong Thánh Thể của Đức Chí Tôn để làm gương soi mình. Đức Lý Giáo Tông giải nghĩa cho Đức Hộ Pháp tức nhiên là truyền giáo cho toàn Đạo hiểu luật công bình là thế nào? Nhứt là Thánh Thể Chí Tôn cần để ý cho lắm. Ấy là gương soi chung để giữ mình hằng bữa.

Bần Tăng xin giải nghĩa giúp thêm cho quý bạn để nhớ.

*“Phải giữ chơn linh đặng trọn lành,
“Ngọc Hư toàn ngự Đấng tinh anh.*

Trên Ngọc Hư Cung có cả Thân, Thánh, Tiên, Phật là những bậc trọn lành. Bậc trọn lành theo thể thường người ta hiểu rằng tới phẩm Phật mới trọn lành, mà sự thật không phải vậy đâu. Thân, Thánh, Tiên, Phật bậc nào cũng có trọn lành. Bậc trọn lành mới ngự vào Ngọc Hư Cung, các Đấng thường giữ mình trong sạch, không một điểm nhơ bợn, phải được tinh anh trắng trong như băng tuyết.

“Luật điều Cổ Phật không chừa tội.

Luật điều tức là Thiên Điều, dấu cho bậc Cái Thiên Cổ Phật phạm tội cũng không qua luật Thiên Điều.

“Hình phạt Chí Tôn chẳng vị tình:

Phạm luật phải bị trị mà thôi. Chính Chí Tôn phạm cũng không qua Thiên Điều được.

“Chánh trực kinh oai loài giả dối:

Loài giả dối đê hèn, thường hay sợ sệt những hạng chánh tâm, nên người ta thường nói *“Tà Thần bất cảm chánh”* nghĩa là người có chánh tâm không bao giờ cảm mến hay dung thứ kẻ tà.

“Công bình vừa sức kẻ chơn thành:

Cân công bình có sẵn nơi cửa Thiêng Liêng luôn luôn, kẻ cầm cân công bình thì thường phải giữ được chơn thành chánh trực.

“Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn:

Tưởng các bạn hiểu rõ câu nầy: “*Thiên võng khôì khôì sơ nhi bất lậu*”, lưới Trời mênh mông tuy thưa mà không bỏ sót một điều gì, lành thưởng dữ rằng, luật công bình Thiêng Liêng chưa hề bỏ sót mảy múng nào.

“Biết sợ xin khuyên cẩn thận mình:

Đức Lý khuyên cả toàn Đạo nam nữ cũng vậy biết sợ phải cẩn hạnh, cẩn ngôn, dùng khinh thường, luận luận bàn bàn mà phạm Thiên Điều sau nầy ăn năn rất muộn.

Tóm tắt luật công bình nơi Ngọc Hư Cung là cơ Thiên trị do các Đấng trọn lành nắm Thiên Điều sửa trị chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Luật công bình phạm trần, tức là cơ phạm do Hiệp Thiên Đài, có Hộ Pháp, Thượng phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân nắm Tân Luật, Đạo Luật Hội Thánh để sửa trị toàn Đạo. Luật công bình Thiêng Liêng thế nào thì luật công bình phạm trần cũng thế nấy, vốn một mặt mà thôi.

Thoảng như ai phạm luật là do bởi lỗi mà người đã phạm đối với luật lệ. Người cầm luật lệ chỉ biết thi hành luật lệ mà thôi. Nếu có kẻ phạm là tại nơi người ấy không giữ mình, không tuân theo luật pháp; ấy là tại nơi lỗi người, chớ người cầm luật vốn vô can, có chẳng giữ cho trong sạch tinh anh, vô tư vô vị mà thôi.

Luật công bình Thiêng Liêng là Thiên Điều tại thế cốt yếu để rằng kẻ làm điều bất chánh, phạm chơn truyền là phạm, mà hề phạm là phải chịu trị nơi luật công bình Thiêng Liêng tức là chịu phạm trị đặng giảm bớt cơ Thiên trị.

Vậy các bạn Chức Sắc Thiên Phong Thánh Thể Chí Tôn nên hiểu.

Khai Pháp
Trần Duy Nghĩa

3. QUÂN TỬ-TIỂ NHƠN

Thầy mừng các con.

Các con ôi! Sông mê cuốn cuộn chảy, bể khổ đậm ùng xao. Các con sanh sống trong cõi trần hoàn đôn dập biết mấy nỗi thương tâm đau khổ. Các con cũng vì mang xác thịt của Hậu Thiên cấu tạo mà lửa dục bùng bùng, lòng mê mịt mịt, nên luống bị bảy tình sai khiến dục xô, đến đổi việc sai lầm tội lỗi khổ chẳng hay cùng.

Trước kia các nền tôn giáo đã thất chánh truyền thì dẫu các con có mê muội phạm nhiều tội quá cũng còn mạnh miệng đối thừa.

Chớ đến ngày nay Thầy đã nhọc công đem mỗi Đạo nhiệm mầu mà bành trướng phô trương giữa nhơn gian cốt để vệt màn hắc ám, hầu độ rỗi các con cho thoát chốn mê đồ khổ cảnh. Nếu các con không sớm tỉnh ngộ quay đầu, để cứ mãi sai suta mài miệt trong dòng tục lụy trần ai thì há còn chối đặng rằng Thầy không dạy nữa sao? Các con nên liệu lấy.

Đến ngày phán xét đại đồng, Thầy dẫu yêu thương cách mấy cũng không bỏ được phép công, trong đời nhơn loại thường chia ra hai hạng: Quân Tử và Tiểu Nhơn, quân tử là gì? Tiểu nhơn là gì?

Quân Tử là người đức tài xuất chúng, phẩm hạnh nhơn cách hoàn toàn, tánh tình cao thượng. Người quân tử bao giờ cũng ung dung thư thái, ưa làm sự phải điều hay, thuận thiên lý lưu hành, đem chơn Đạo khuyên đời từng lương cải ác. Tấm lòng bao giờ cũng quảng đại, thanh tịnh,

không phóng túng bộn chộn mà để lòng dục khiến sai uốn bề đến phải bước lẫm vào nẻo quấy. Mỗi việc đều suy xét cho đáo để, tính trước lo xa, thương người, ích chúng, ham nghĩa, ưa nhân, chuộng trung, mền chánh, bao giờ cũng tùy thời quyền biến mà giữ cho được hai chữ trung dung chớ không thái quá, không bất cập. Gặp cảnh ngộ nào thì tâm chí cũng cứ an vực, không thể thất tình loạn động. Vì người quân tử thì thực vô cầu bảo, cứ bất cầu an kia mà.

Cái đức của người quân tử thường như nước vậy, nghĩa là châu lưu khắp cả tứ phương, gặp tròn gặp méo, gặp dài gặp vuông nước cũng chiều khéo được hết. Lại nước từ cao chảy xuống thấp nên người quân tử luống chịu hạ mình cho vừa lòng tất cả như sanh. Tuy nước cứ tìm chỗ thấp, cứ đi theo khuôn, cứ mềm với chúng mà đến chừng ai muốn cho nó tiêu mòn sức mẽ là chẳng làm sao hề hấn được lấy mãi mai nó bao giờ.

Người quân tử theo đời mà chẳng nhiệm đời, chiều người mà chẳng bỏ người, tùy tục mà không đắm tục. Cứ giữ tánh tình thanh bạch, tâm chí cao siêu, dầu ai dâm cũng chẳng khai, ai giũa cũng chẳng mòn, nên bả lợi danh mỗi chng đỉnh có bao giờ trên như được.

Còn đứa tiểu nhơn lại bỏ nghĩa theo lợi, lấy vạy cầu danh, tâm tà tánh độc, nét kêu chí hèn. Nói tắt một điều là mỗi mỗi đều trái hẳn với người quân tử như trắng với đen, như trời với vực.

Tuy nhiên người quân tử càng trốn cái danh mà danh càng rạng tỏ, càng chiều với thế mà thế vẫn tôn sùng. Còn đứa tiểu nhơn càng chuộng cái danh mà danh càng như nhóp, càng kiêu với thế mà thế vẫn thị khinh.

*Như vậy mà bởi cơ sao, hạng quân tử ít người làm còn
thôi tiểu hơn nhiều kẻ học.*

Ôi! Thật đáng buồn cho hơn loại biết bao.

4. CÙNG THẤY HỮU ÍCH RA SAO?

Lời phê của Đức Hộ Pháp nơi tờ của Lê Văn Trường
xin nghỉ thời Tý vì già cả, bệnh hoạn:

*Hễ càng già lại càng cứng nhiều hơn dặng dặng mạng
căn số kiếp của mình cho Đức Chí Tôn định. Ấy là bí mật
giải thoát của Chí Tôn ở nơi cơ tận độ, dầu đương giờ mình
cứng mà chết trước mặt Người lại càng hay.*

*Phải tuyên truyền cho ai ai cũng điều thấu đáo nghĩa
lý bí pháp này.*

*Khi đau ốm, nằm dưỡng bệnh, hễ nghe thời cứng là
ngồi dậy dặng tam bửu cho Chí Tôn.*

Hộ Pháp

(ấn ký)

5. TRUY PHONG-TRUY THĂNG-TRUY ĐIỆU

Lời phê của Đức Hộ Pháp nơi tờ số 330 của văn
phòng Cổ Vấn Hành Chánh Đạo thỉnh giáo 3 khoản:

1- Truy phong Thánh Tử Đạo thờ Bát Quái Đài.

2- Truy phong Chúc Sắc lên nhứt cấp.

3- Truy điệu và thờ nơi Báo Ân Từ.

1- Truy phong: Chúc Sắc bị bắt đi, bị kết án vì lễ
Đạo gọi là báo thù phần tử Hội Thánh và bị kẻ nghịch
Đạo tàn sát. Các quân sĩ vì ngọn cờ Bảo Sanh Nhơn

Nghĩa Đại Đồng của Hội Thánh ban cho đảng cứu quốc mà bị sát hại hay là bị tử trận.

2- Truy thăng nhứt cấp: Các Chức Sắc đủ công nghiệp qui liễu trước khi quyền Vạn Linh định vị, nên quyền Chí Tôn đảng trọn quyền đặc biệt trung phẩm.

3- Truy điệu: Cả thầy đều được làm lễ truy điệu rồi đọc Thánh Lịnh trước Linh Vị. Các Thánh Tử Đạo thì thờ nơi Bát Quái Đài. Công nghiệp đặc biệt cho Đạo khi mình tra đủ lễ thì thờ nơi Báo Ân Từ, mai hậu thì do nơi quyền Vạn Linh công nhận và ân tứ mới đảng đem vào đó mà thờ.

Báo Ân Từ là Panthéon của Đạo, Đức Chí Tôn gọi là Văn Đài. Cả mọi sự quyết định và đều chấp thuận.

Hộ Pháp

(ấn ký)

6. GỞI THÁNH CỐT TẠI THÁNH ĐỊA

Nhơn làm phép độ thăng cho Giáo Hữu Thượng Sáng Thanh tại Đền Thánh ngày 19-7-Canh Dần (1950) Đức Hộ Pháp nói:

Nên để ý làm sao ngày qui liễu gởi Thánh cốt tại nơi Thánh Địa, vì trái đại cầu 68 này không còn chỗ đất nào quý hóa bằng đất Thánh Địa. Nếu để được hài cốt nơi đây rồi thì rất hạnh phúc cho tương lai con cháu.

Dù nơi Cực Lạc cũ hay đất mới cùng là Nghĩa Địa, đất 50 mẫu ở Long Thành cũng vậy.

Bần Đạo đã biết bên nước Tàu, hễ cha mẹ họ qui

liều, họ hoàn lại chọn ngày hoặc chọn chỗ tốt có hàm rồng, đầu phải năm ba năm họ cũng đợi kiếm được mới làm lễ an táng. Vì bên nước Tàu có nhiều nhà biết thiên văn hay khoa coi bói họ giỏi.

Phần nhiều là các nhà giàu có hay chọn lựa, ngày nay dân tộc Việt Nam có phước, Chí Tôn đã tiên định cho đồng giống Lạc Hồng hưởng điều phúc hậu tương lai, ai có duyên mà về đây gọi cốt hài là phước lắm vậy.

Trong dịp khác Đức Hộ Pháp nói:

Đất Thánh là nơi tạm gọi Thánh cốt con cái Đức Chí Tôn cho đến ngày mãn 1 đời Giáo Tông, là Thiên cốt lấy tro làm nên một khối lớn đem vô để nơi hầm Bát Quái Đài, tro đầu tiên hạ đơn điều (?) tay chơn là đem vô khối ấy. Có dư bao nhiêu thì có lẽ long trọng đem xuống sông Cẩm Giang đổ. Cẩm Giang tức là Thánh Giang như sông Gange vậy.

7. ĐỪNG ẪN HIẾP NGƯỜI HIẾN

Lời phê của Đức Hộ Pháp:

Gấm có tật hay độc tài, từ trước Bản Đạo quảng đại để rộng quyền cho mỗi đứa tự do tư chủ lấy mình dầu cho chường quản gia nghiệp chung họ cũng đủ quyền làm chủ riêng của họ, mấy em đều biết. Còn nay thì Hội Thánh Phước Thiện đã thành lập, Đạo Cao Đài thành Quốc Đạo thì khuôn luật buộc ràng không còn như trước nữa đặng.

Cả Chức Sắc đầu Cửu Trùng Đài hay Phước Thiện cũng là một vị quan lại trong chánh trị Đạo. Hễ phạm tội thì án luật định hình, không ai khỏi đặng, như thế mới trừ đặng cái hại “Mượn danh Đạo tạo danh đời”, mượn

bóng Đạo đức lợi cho mình. Qua đã biết trước thế nào trong mấy em cũng có đứa ngồi ngực; Gấm bị trước vì Phối Thánh Thoại muốn cho nó trả quả đối với Phối Thánh còn ở phàm. Đáng kiếp Gấm đã đụng đầu xe lửa cũng như mẹ con Út Giáp đụng đầu xe lửa Màng buổi trước vậy.

Mấy em ráng cẩn thận coi chừng, đừng ăn hiệp mấy ông Thánh ẩn thân, bất ngờ mà phải ngồi cửa Phong Đô mà khóc nghe.

Hộ Pháp
(ấn ký)

8. TẠI SAO PHẢI ẪN CHAY

(Trích một đoạn trong bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp ngày 15-2-nhuần Đinh Hợi (1947)

.....

Con vật mà ta thấy bị giết được là vì nó vô cô không phương bảo vệ. Ngày nay giết nó mà ăn thịt, biết đâu sau nầy các bạn lạc hậu ấy tiến hóa đến phẩm người trở lên, rồi chúng ta sẽ gặp nó bên mình, khi ấy nó ngó mà cười và nói: “*Xưa kia Đức Phật có ăn tôi một lần*”.

Nghĩ tưởng chẳng có gì hổ thẹn thuồng bằng. Thế nên ta phải ản chay.

Chưa có ai nhẫn tâm giết người đặng ăn thịt thì cũng không có ai đặng quyền giết các bạn lạc hậu ấy để ản.....

9. GIẢI NGHĨA CHỮ “TU”

.....

Chữ tu tiếng Phạn gọi là Dyana, người Miên tức nhiên người Tân Nhon nói trại lại một chút Xaxona. Tiếng Pháp hay tiếng bên Âu Châu Se perfectioner nghĩa là Rendre parfait ou plus parfait có nghĩa là làm thế nào cho mình đặng tận thiện tận mỹ.

Đứa trẻ sơ sinh chưa biết nói chưa có trí khôn, lúc khát sữa nó khóc là tìm phương cho mẹ nó hiểu gọi là tu. Vừa lớn biết thương cha mến mẹ, khi có em biết thương em gọi là tu.

Lớn hơn biết đến trường, khi nó chăm chú học và ráng được giỏi hơn bạn nó gọi là tu. Khi vừa biết khôn ngoan nó hiểu rằng phải học cho hay hơn thiên hạ và còn tìm phương kế đương đầu tranh sống cùng xã hội gọi là tu. Đến khi thành nhân nó biết lựa chọn người bạn trăm năm đặng lập gia đình gọi là tu. Nó còn tâm sự hay thêm mãi để có địa vị trong xã hội gọi là tu. Khi có địa vị rồi, nó muốn lập công nghiệp vĩ đại hơn và làm cách nào cho nhon loại được hạnh phúc gọi là tu.

Tóm lại nó vận dụng mọi sự hiểu biết vì tùy mỗi giai đoạn tự nhiên trong phạm vi nhon Đạo đặng làm theo là nó tu thân vậy.

.....

(TRÍCH LỜI DẠY CỦA ĐỨC HỘ PHÁP)

10. ÁN TRỰC XUẤT

(Trích nơi quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống trang 104)

...Một hình phạt đương nhiên nơi cửa đọa nầy chúng ta sợ hơn hết là hình phạt trực xuất. Trực xuất là gì?-Là

đuổi ra khỏi cái đại gia đình, đại Tông Đường của Đức Chí Tôn đến đào tạo cho chúng ta, một hình luật tại mặt thể này dựng cho chúng ta không ra khỏi cái Tông Đường ấy, cốt yếu là vậy. Sợ hay không là cái đó, án trực xuất là vậy đó.

Người nào bị trực xuất là bị đại gia đình từ bỏ, mà từ bỏ rồi thân mình là con vật không phải tìm hạnh phúc riêng một mình được vì hình luật nó biểu nó đã già rồi nó phải chết, nó không còn sống.

Cái quyền của Hội Thánh trực xuất chẳng khác nào bị đuổi ra khỏi đại Tông Đường của Đức Chí Tôn đến tạo dựng. Bị đuổi ở dưới này thì ở trên kia cũng vậy, đuổi phần xác thì phần hồn cũng bị đuổi vậy.

Ngày mình không còn ở Tông Đường của Đức Chí Tôn là ngày mình bị nhục, tưởng sống mà thân mình trả nặng nợ hay chưa cũng không đáng sợ, trong Tông Đường của mình bị nhục mới đáng sợ.

(LỜI CỦA ĐỨC HỘ PHÁP)

11. THỌ KHỔ ĐỂ VINH HIỂN

(Trích nơi quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống trang 122)

.....

Bản Đạo dám chắc và quả quyết rằng: Rất hạnh phúc cho những kẻ nào đã chịu nhục nhã về xác thịt thì linh hồn họ sẽ được một hạnh phúc vô đối, vì kẻ ấy phải chịu một thống khổ của đời mới được Đức Chí Tôn an ủi.

Rất hữu hạnh cho những kẻ chịu trong kiếp sanh, thiên hạ đề nén, khinh rẻ, chê bai thì Đức Chí Tôn đem vào một địa vị phi thường vinh hiển. Những kẻ ấy do nơi tay Đức Chí Tôn nâng đỡ cho họ được vinh hiển oai quyền.

Nếu chúng ta đủ can đảm mà chịu nổi cái khổ của Đức Chí Tôn là chúng ta được một kho vô tận vinh hiển đó vậy.

(LỜI CỦA ĐỨC HỘ PHÁP)

12. KIM QUAN SỨ LÀ AI?

(Trích nơi quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống trang 142)

.....

Các Đấng chơn linh đã đoạt vị trong càn khôn vũ trụ chịu nạn khảo thí do nơi Kim Quan Sứ. Kim Quan Sứ đã đặng Đức Chí Tôn cho làm Giám Khảo kỳ thi Hạ Ngươn Tam chuyển qua Thượng Ngươn tứ chuyển này.

Kim-Quang-Sứ là ai? Bên Thánh-Giáo Gia-Tô gọi là Quỷ-Vương đó vậy.

Kim-Quang-Sứ là một vị Đại-Tiên có quyền hành đem ánh sáng Thiêng-Liêng Đức Chí-Tôn chiếu diệu trong Càn-Khôn Vũ-Trụ, vị Đại-Tiên ấy đã gắm-ghé bước vào Phật-Vị, cái quyền-năng của Ngài đã đoạt đặng tướng không thua kém Đức Chí-Tôn là bao nhiêu, do cái tự-kieu tự-trọng còn một bước đường nữa mà đoạt không đặng, nếu người nhường là nhường Đức Chí-Tôn mà thôi. Vì người hám vọng, tự-tôn, tự-đại, gọi cả quyền-năng Đức Chí-Tôn người không nhường, tức nhiên người đủ quyền-

năng hơn Đức Chí-Tôn mà chớ, vì có cho nên Ngài dành quyền trọng đại muốn cầm quyền một quyền-lực để điều khiển Càn-Khôn Vũ-Trụ, chưa đoạt mạng mà Ngọc-Hư-Cung đã biết tinh-thần Kim-Quang-Sứ muốn phản phúc.

Phản phúc dám đối diện cùng Đức Chí-Tôn mà Ngọc-Hư-Cung đã biết cho làm Thống-Đốc một thế-giới của chúng ta đương thời bây giờ.

Thế-giới địa hoàn này, nếu như người mà không có tự-kiêu, tự-đại, cái chức tước dù cho quả là làm Tổng-Thống của một Càn-Khôn Vũ-Trụ cũng không phải là hèn gì. Người không vừa, phản lại mới bị đọa vào Qui-Vị.

Nếu chúng ta muốn biết cái tình trạng của Ngài đoạt quyền Thiên-Cung buổi nọ thì coi trong Chơn-Truyền Thánh-Giáo Gia-Tô buổi nọ thì chúng ta thấy rõ.

Ngày giờ này, Đại-Tiên Kim-Quang-Sứ đã đặng ân xá, cũng như các Đấng Chơn-Linh được ân xá, bởi vì trong Qui-Vị cũng được hưởng Hồng-Ân Đức Chí-Tôn ân xá, cũng như toàn-thể các Chơn-Hồn trong Càn-Khôn Vũ-Trụ. Vì có cho nên, người Qui Chúa đàng ấy còn lãnh một phận-sự tối trọng, tối yếu là làm Giám-Khảo dượt Chư Tiên đoạt phẩm-vị Phật.

Vì có cho nên người có giáng-cơ buổi Đạo đương bình tịnh, cả Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn đương hòa ái với nhau, không có tâm-tánh gì phản động, chưa có một mây may gì gọi là loạn, họ còn giữ theo nề-nếp chơn-truyền của Đức Chí-Tôn mà thỉnh không Kim-Quang-Sứ giáng-cơ cho một bài thi chẳng khác nào như tìm đến Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn mà liệng một tối hậu thư,

bài thơ ấy như vậy:

*Cửu phẩm Thần-Tiên nể mặt ta,
Thích-Ca dầu trọng khó giao hòa.
Cửa Kinh Bạch-Ngọc năng lui tới,
Đường Đạo Tây-Phương thử chánh tà.*

Ngó thấy quyền của người ta như thế đó, hại thay! Đường đi từ Ngọc-Hư-Cung qua Cực-Lạc Thế-Giới buổi nọ bị Người ta ngăn đường không cho người ta đi qua, bằng không thì trở lại. Theo chúng ta lấy tình thật thì Đạo-Giáo sẽ chỉ điều ấy, cũng không có lạ gì với Đức Chí-Tôn.

Đấng mà dám đưa tay cho kẻ thù định phạt, quyền năng đường ấy để khảo-duyệt toàn con cái của Ngài, tức nhiên là khảo-duyệt Người, mà Người không có nao không có sợ. Chúng ta đủ biết quyền phép của Đức Chí-Tôn hơn quyền phép Kim-Quang-Sứ thế nào? Hơn nhiều lắm.

Đối với tinh-thần nhơn-loại đương nhiên bây giờ, đáng lẽ Đức Chí-Tôn gìn-giữ kỹ càng cho lắm, nhưng Ngài không cần để tâm giữ cho kỹ lưỡng điều đó mà chớ.

Bởi có cho nên khi mở Đạo, tại Từ-Lâm-Tự Ngài đến, Ngài cầm cơ viết tên Ngài, rồi Ngài liền thăng. Ngài cho Quỷ đến đặng phá, khảo-duyệt, phá cho tiêu nền chơn giáo của Ngài. Ngài đã cho phép làm, nó vẫn thi hành chớ không có sợ sệt, e lệ gì không làm. Kim-Quang-Sứ đã thi hành trong hai mươi mấy năm, cả Thánh-Thế Đức Chí-Tôn và toàn thể con cái của Ngài nam, nữ cũng thế, đang bị tay Người làm tàn hại, đủ mưu lược, đủ mưu chước đặng hại cho thất Đạo. Không một điều gì, không một mưu chước gì mà Người không dùng, không mưu

chước gì Người không làm đặng tàn phá Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn, nhưng... không phải để dẫu quyền lực Kim-Quang-Sứ bao nhiêu đi nữa cũng chưa qua khỏi cái mức của Đức Chí-Tôn đã gạch sẵn cho con cái của Ngài đi thì chúng ta ngó thấy đủ bằng cứ đặng đặng.

Ngộ nghĩnh thay, tuy biết hay là không biết mình không chịu cho Kim-Quang-Sứ biết, Đức Chí-Tôn cho thử con cái của Ngài đặng bỏ cái phạm lấy cái Thánh.....

Đức Chí Tôn có thể định được cho mình mà chính mình phải lập quyền do tài đức của mình mà lập phẩm vị, tức nhiên mình phải chịu khảo dượt, phải thi thố cho đặng mới đặng được phẩm vị cao siêu của mình.

Rớt phải chịu đọa lạc không thể gì chối cãi đặng, giám khảo ấy rất khó.

Theo cái chơn pháp của người còn khó định hướng chi Kim Quan Sứ, người tự tôn tự đại không có Đấng nào, một chơn hồn nào tới lo lót cho Kim Quan Sứ cho tôi đặng được đâu.....

(LỜI CỦA ĐỨC HỘ PHÁP)

13. TIÊN TRI ĐÓNG CỬA CHÙA

(Trích Thánh Giáo Đức Chí Tôn tại Gò Kén năm Đinh Mão (1927) ở quyển Đạo Sử trang 237)

.....

Thầy để một lời này cho các con yên dạ: “*Dẫu cho ai có quyền phép tiêu diệt càn khôn đi nữa cũng khó ngăn đặng Thầy. Như ai buộc các con đóng cửa Chùa thì cứ tuân mạng,*

đợi chừng nào các sắc con cái Thấy đến mở cửa sẽ hay...”

(ĐỨC CHÍ TÔN)

14. LỜI TRỐI CỦA ÔNG CA DIẾP

Ông Ca Diếp trước khi tịch có trối rằng:

“Nầy là thân thể, nầy là áo và Bát mà Phật đã ban cho ta, ta nguyện cho chúng nó sẽ còn mãi, không chút hư hao. Cho đến khi Đức Di Lạc ra đời với chư đệ tử, chính là ta muốn mặc áo và cầm bát ngồi đây mà chờ Đức Phật tương lai DI-LẠC.

(Trích trong quyển Triết Lý Nhà Phật trang 93 của Đoàn Trung Còn)

15. CƠ KHẢO ĐẠO

Đức Chí Tôn cho một bài thi tiên tri về cơ khảo mà hiện nay chúng ta đang gặp phải:

*Sàng lấy gạo trộn bỏ trấu ra,
Nay qui Tam Giáo cũng in là.
Giác đời cậy một lòng thành thật,
Trừ tuyệt tiêu điều lũ qui ma.*

ĐỨC CHÍ TÔN

16. BA CÁCH VỀ VỚI ĐỨC CHÍ TÔN

(Trích trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống từ trang 4 đến trang 5)

Trong cửa Đạo Cao-Đài có ba cách về với Đức Chí-Tôn, hay là có ba cách lập vị mình:

* **Cách thứ nhất:** Các chơn-hồn mượn xác phàm phải đi theo phẩm-trật Cửu-Thiên Khai-Hóa, tức là theo Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài, dùng tài sức mình lập công để đoạt Đạo, nghĩa là phải đi từ bậc Đạo-Hữu lên Lê-Sanh, Giáo-Hữu, Giáo-Sư, v.v... Phải lập công từ Tiểu-Thừa, Trung-Thừa đến Thượng-Thừa, phải ăn chay từ sáu ngày mỗi tháng đến mười ngày, rồi ăn chay trường luôn, phải tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, các chơn-hồn đi theo phẩm-trật Cửu-Thiên Khai-Hóa còn phải có tự-tín rồi tha-tín, tức là giác-nhi giác-tha đó vậy, có tự-tín rồi tha-tín tức là có tự độ mình rồi độ chúng-sanh. Đạo Cao-Đài khác với các nền Tôn-Giáo khác là ở chỗ đó, trước hết phải độ mình, độ gia-đình mình rồi độ ngoài thân tộc, tức là độ cả nhơn-loại vậy; mình phải học để mình hiểu Đạo. Hiểu Đạo rồi, nói sao cho thân tộc mình hiểu Đạo, chẳng những nói Đạo cho thân tộc mình biết mà thôi, mà phải nói Đạo cho toàn nhơn-loại nữa. Mình học để biết Đạo là lập Đức, nói Đạo cho thân tộc mình biết Đạo là lập Công, độ toàn nhơn-loại là lập Ngôn, có làm đủ ba điểm đó mới về được với Đức Chí-Tôn bằng con đường Cửu-Thiên Khai-Hóa.

* **Cách thứ hai:** Lập vị mình theo Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng tức là theo Hội-Thánh Phước-Thiện, nơi đây ngoài việc ăn chay giữ-gìn luật Đạo từng theo chơn-pháp của Đức Chí-Tôn còn phải dùng Đức để lập vị mình.

Muốn lập đức phải đi từ Minh-Đức, Tân-Dân, Thính-Thiện, Hành-Thiện, Giáo-Thiện, Chí-Thiện, v.v...

Lập đức là gì? Là dùng sự thương yêu để cứu độ chúng-sanh mà Đức Chí-Tôn đã có nói: *“Sự thương yêu*

là chìa khóa mở cửa Bạch-Ngọc-Kinh” là vậy đó.

Các đẳng chơn-hồn tái kiếp đang chơi vui trong “*Tứ-Diệu-Đề-Khổ*”. Muốn thoát khổ họ phải thọ khổ, có thọ khổ mới thắng khổ. Người đi theo Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng là dạy người ta thọ khổ để thắng khổ. Muốn dạy người ta thọ khổ trước hết thì mình phải thọ khổ đã, muốn thọ khổ thì không gì hay bằng dùng Đức Thương-Yêu. Cho nên bậc thứ nhất của Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng là Minh-Đức đó vậy.

Có thương yêu mới thọ khổ được, ta thương Cha-Mẹ ta, ta mới chịu khổ mà bảo dưỡng Cha-Mẹ lúc tuổi già, ta thương con ta, ta mới lo tảo lo tần nuôi nó khôn lớn, ta thương những người cô thế tật nguyên ta mới tìm phương giúp đỡ họ, mà tìm phương giúp họ là thọ khổ đó vậy.

Thọ khổ rồi mới thắng khổ, thọ khổ không phải một ngày, một bữa, mà phải thọ khổ cho đến nơi đến chốn, nghĩa là nuôi Cha-Mẹ cho đến tuổi già, lo cho con từ khi còn bé cho đến lúc nó tự lo cho nó được. Hai điều đó còn dễ, đến lo cho thiên-hạ hết khổ mới khó, vì khi lo người này, hết người này đến người khác và cứ như vậy trọn kiếp sanh mới gọi là thắng khổ, có thắng khổ mới về được với Đức Chí-Tôn bằng con đường Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng.

* **Cách thứ ba:** Cách thứ ba Là cách Tu-Chơn hay là cách Tĩnh-Luyện cũng thế.

Những người đi trong Cửu-Phẩm Thân-Tiên hay đi trong Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng, khi mình nhận

thấy là đã Lập-Đức, Lập-Công, Lập-Ngôn rồi. Hay là đã thọ khổ và thắng khổ rồi mà còn sức nữa, thì vào nhà Tịnh để được Tu-Chơn. Nơi đây các vị đó sẽ được học phương-pháp luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, tức là Tinh-Khí Thần hiệp nhất là Hườn-Hư đó vậy.

(Lời Đức Hộ Pháp)

17. BÁO QUỐC TỬ THỜ AI?

Chúng ta thấy trước chợ Long Hoa có Báo Quốc Tử, một nơi thờ phượng uy nghiêm, một công trình xây cất trang nhã nhưng ít người biết trong ấy thờ ai? Và cất Báo Quốc Tử có ý nghĩa gì?

Đức Hộ Pháp đem các vị công thần có công dựng nước Việt Nam vào một đền thờ để đáp lại công khai quốc của họ. Ngài thờ Đức Thành Thái, Đức Duy Tân, Đức Cường Để, Đức Hàm Nghi và ông Trình Minh Thế.

Riêng phần ông Thế Ngài phong tước “Quốc Sĩ” tức là một phẩm trong ban Thế Đạo được đối phẩm với Giáo Sư trong nền Đại Đạo.

Ngày 16-8 Ất Mùi (1955) Ngài làm lễ khánh thành Báo Quốc Tử. Quý vị được thờ có giáng cơ cho thi để Đồng Nhi thài lúc hành lễ, Thánh Giáo đề ngày 11-8 Ất Mùi (1955):

THÀNH THÁI

*Tách bước đồ lưu nhớ hận nhà,
Buồn cho thân thế đã về già.
Mong nhờ liệt sĩ mong trau sửa,
Đắp điểm non sông gấm vóc ta.*

DUY TÂN

Mô lối nghĩa nhân quét hận thù,
Qua vòng tân khổ quốc gia thu.
Cái gia khô cổ nay nhờ Đạo,
Về cõi Hư Linh cũng vận trù.

CUỒNG ĐẾ

Vị quốc bôn ba ở nước ngoài,
Ý mong chưa đoạt, đoạn trần ai.
Tủ mừng chưa biết giờ tiên định,
May đặng duyên xưa ngự Quốc Đài.

HÀM NGHI

Nhìn ra xe ngựa cõi phồn ba,
Giống trống trời Nam hiệp nước nhà.
Đem mối cứu thù xô xã tắc,
Định giềng tận thế cứu sơn hà.
Vì do quyền lợi nên đành vậy,
Ấy bởi hư danh mới thế à.
Cứu thế từ đây nhờ Đạo Pháp,
An dân lập quốc tại kỳ ba.

TRÌNH MINH THẾ

Lỡ bước qua sông chẳng kịp dò,
Chí cao khéo định khỏi phiền lo.
Anh hùng tạo thế chưa an thế,
Chỉ tiếc máy râu chẳng vẹn trò.

Cứ mỗi năm, Hội Thánh thiết lễ cúng 1 lần vào ngày..... Âm lịch. Báo Quốc Tử sẽ được thờ thêm những vị nào có công phi thường với tổ quốc được toàn thể dân Việt Nam công nhận.

18. CÁI GIƯỜNG CỦA PROCUSTE (LE LIT DE PROCUSTE)

Theo thần thoại Hy Lạp, Procuste là một tướng cướp rất độc ác. Anh ta có sắm một cái giường sắt, hễ bắt được nạn nhân nào cũng đặt lên cái giường khuôn mẫu ấy. Nếu vừa thì thôi, bằng dài hơn thì phải chặt chơn cho vừa với chiếc giường, nếu ngắn hơn thì kéo dài ra cho đến khi vừa với cái giường thì thôi.

Cái giường của Procuste là danh từ ám chỉ các chế độ độc tài, bắt thiên hạ đổ vào một khuôn mẫu đã định sẵn.

Trang Tử từng nói: “*Đừng mong kéo căng vịt cho dài, thu giò hạc cho ngắn.*”

(Trích trong Lão Tử Tinh Hoa của Nguyễn Duy Căn trang 147)

Để câu chuyện có phần văn chương chúng tôi xin hiến bài đường thi sau đây tựa là Trật Đường Rầy:

TRẬT ĐƯỜNG RẦY

*Xã hội độc tôn diễn đủ trò,
Chiếc giường Procuste nở đem đo.
Thạch Sùng thiếu tướng trì nhãn căng,
Dương Khẩu dài lưng chặt rưng giò.
Chả chó đành bày dăng Lão Lục,
Hủ ki sao dọn đãi Đỗ Nho.
Đúc cơm cho ngựa, người đơm cỏ,
Đầu vịt ai tra rập cổ cò???*

QUANG MINH (1982)

Bài này họa nguyên vận bài Vận Cò của Bát Nương

19. ĐỜI VÀ ĐẠO

*Đời lắm sự náo nùng đau khổ,
Đạo khuyên đời chỉ chỗ an vui.
Đời còn lắm chuyện ngược xuôi,
Đạo Trời biết được nếm mùi tịnh thanh.
Đời vật chất biến sanh khói lửa,
Đạo tinh thần thường bủa an nhân.
Đời còn lắm lúc lâm than,
Đạo thời lắm lúc hân hoan tinh thần.
Đời thì lại khi bán trọng phú,
Đạo khuyên đời xã phú cầu bản.
Đời bán thì lại khổ thân,
Đạo bán thì lại mười phần thánh thoin.
Đời đâu rõ cơ Trời huyền diệu,
Đạo khuyên đời kiếm hiếu ít nhiều.
Đời càng hung dữ càng tiêu,
Đạo bồi âm chất còn nhiều phúc lai.
Đời lẫn quần không ngoài tứ khổ,
Đạo độ đời chỉ chỗ trường sanh.
Đời còn gay cấn cạnh tranh,
Đạo thời gió mát trăng thanh bạn cùng.*

ĐỨC HỘ PHÁP

20. ĐẠO NGHỊ ĐỊNH

Văn-Phòng Hộ-Pháp Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

Số: 48/PT (Thập Tam Niên)

Tòa-Thánh Tây-Ninh

.....

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH

Chiếu y Pháp-Chánh-Truyền ban quyền-hành cho Giáo-Tông và Hộ-Pháp.

Chiếu theo Đạo Nghị-Định số: 4/60 phân-định quyền cho Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài ngày 4 tháng 11 Ất-Hợi (29/11/1935).

Nghĩ vì Hội-Thánh duy có một mà quyền Đạo có bốn phương diện là:

Hành-Chánh, Phước-Thiện, Tòa Đạo, Phổ Tế.

Nghĩ vì Cơ-Quan Phước-Thiện cốt để mở đường Thánh-Đức cho toàn chúng sanh có đủ phương-thể nhập vào, người Ngoại-Giáo nhờ nơi cửa Phước-Thiện mà hiệp cùng Hội-Thánh nên:

NGHỊ ĐỊNH

Điều Thứ Nhất: Hội-Thánh sẽ tuyển chọn trong hàng Chức-Sắc Thiên-Phong đủ hạnh-đức, đủ công-nghiệp đặng chiết ra lo khai-hóa Cơ-Quan Phước-Thiện, đặng cứu thế độ đời.

Điều Thứ Hai: Chức-Sắc Phước-Thiện chú trọng nhập vào Thập-Nhị Đẳng Cấp Thiêng-Liêng kể ra sau đây:

- | | |
|----------------|---------------|
| 1. Minh-Đức | 5. Giáo-Thiện |
| 2. Tân-Dân | 6. Chí-Thiện |
| 3. Thính-Thiện | 7. Đạo-Nhơn |
| 4. Hành-Thiện | 8. Chơn-Nhơn |

9. Hiền-Nhơn

11. Tiên-Tử

10. Thánh-Nhơn

12. Phật-Tử

Điều Thứ Ba: Những người Ngoại-Giáo hay Chư-vị Đạo-Nhơn các nền Tôn-Giáo khác muốn nhập vào cửa Đạo thì Hội-Thánh do nơi công-nghiệp Phước-Thiện của họ mà định vị, tùy theo công-nghiệp nhỏ lớn đặng định-phẩm từ bậc Minh-Đức tới Chơn-Nhơn mà thôi. Còn bậc Hiền-Nhơn đở lên thì giúp Hội-Thánh giữ-gìn Chơn-pháp.

Điều Thứ Tư: Cả Cơ-Quan Phước-Thiện đặt dưới quyền của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

Điều Thứ Năm: Chức-Sắc Phước-Thiện không có Đạo-phục riêng, duy đặng Hội-Thánh ân-tứ lệnh-bài, và sắc-lệnh kể ra sau đây:

– Minh-Đức và Tân-Dân duy có lãnh cấp-bằng, mặc áo Đại-phục trắng trơn mà thôi, không có dấu hiệu chi ngoại-thể.

– Bậc Chức-Sắc Thiên-Phong hay là Chức-Việc thì mặc đồ Đại-phục của mình, những người Ngoại-Giáo thì phải mặc khăn đen, áo dài theo Quốc-phục.

– Thính-Thiện, Hành-Thiện và Giáo-Thiện mang dây sắc-lệnh phái Ngọc có lệnh-bài mỗi phẩm của họ ngang ngực.

– Chí-Thiện, Đạo-Nhơn và Chơn-Nhơn mang dây sắc-lệnh phái Thượng có lệnh-bài mỗi phẩm của họ ngang ngực.

–Hiền Nhơn, Thánh Nhơn và Tiên Tử mang dây

sắc lệnh phái Thái có gắn lệnh bài của mỗi phẩm vị của họ nơi ngực.

– Phẩm Phật-Tử thì do cơ-bút nơi Chí-Tôn định và mặc sắc-phục chi thì tự Người định-đoạt.

Điều Thứ Sáu: Sắc-lệnh và lệnh-bài của Phước-Thiện duy mặc nơi các Thánh-Thất và Tòa Thánh để châu Lễ Đức Chí-Tôn mà thôi, không đặng dùng theo đồ thường thế.

Điều Thứ Bảy: Cả Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài tùy phận-sự của mình thi-hành Đạo Nghị-Định này.

Lập tại Tòa Thánh Tây Ninh

ngày 19 tháng 10 năm Mậu-Dần. (DL. 10-12-1938)

Giáo Tông Hộ Pháp

Lý Thái Bạch (Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài

(ký tên) Hiệp Thiên và Cửu Trùng

(ấn ký)

Khai Pháp Hiệp Thiên Đài

(Chưởng Quản Sở Phước Thiện)

Trần Duy Nghĩa

(ấn ký)

21. CON HẠC Ở TRÍ HUỆ CUNG

Sau khi Á Du rước tro Đức Ngoại Hầu Cường Để Điện Hạ từ Đông Kinh (Nhật Bản) về Tòa Thánh, Đức Hộ Pháp đến Trí Huệ Cung kêu Tá Lý và anh em thợ hồ hỏi về con hạc đứng trên nóc nhà mát Đoạn Trần Kiều.

Đức Hộ Pháp nói: “*Khi đi Thấy có dặn mấy con ở nhà đắp con Hạc ngó vô Trí Huệ Cung, trên lưng có 2 người cưỡi là Tân Văn Tử và Tôn Vô Tử. Ấy là thể pháp tượng trưng rước khách phàm nhập Thánh. Mấy em lại để dạy đầu trở ra, như vậy cốt yếu chờ người Thánh lâm phàm*”.

Tá lý Lành bạch: “*Thầy để mấy con sửa lại, Thầy dạy mà mấy con quên vì cố lo làm cho rồi*”.

Đức Ngài nói: “Mấy con làm lỡ rồi, thôi để y vậy, dầu có sửa lại cũng không được vì đã làm rồi. Việc này Thiêng Liêng khiến vậy, cũng là phương pháp tượng trưng. Bực tu chơn dầu có lâm phàm mà thắng nổi cái phàm mới là Thánh, bằng chẳng được phàm vẫn là phàm. Còn cái ao Thất Bửu mỗi tuần lễ phải bơm thay nước cho sạch sẽ để cho khách nhàn du đi đến tắm mát, rồi đến Trí Huệ Cung hoặc quan khách, dân chúng ai muốn giải trí sẵn có nước đang tắm cho mát mẻ.

Thuở xưa Tây Bá Hâu lập Linh Đài, Linh Chiếu. Linh Đài là chiếu mộ cầu hiền tài, Linh Chiếu là ao chứa nước bố thí nhân dân khỏi bị khát. Buổi nọ thời nhà Châu vẫn có nên cả người hiền tài tìm đến mà phò Chúa. Đến đổi các thượng cầm, hạ thú ngày lành tháng tốt đều về đậu nghỉ mát.

Tây Bá Hâu đầy đủ lòng nhân mới thâu phục tâm thiên hạ, sử truyện còn ghi chữ: Trạch cập khô cốt, Tây Bá như thân nhơn”.

Tích là như vậy: Lúc quân lính của nhà vua đào ao thì thí nước, gặp đốt xương khô quân lính hết liệng vô bờ. Ngài thấy vậy cõi áo cấm bào mà bọc. Cả quân lính râu rắng: Áo cấm bào là vật quý giá mà bệ hạ bọc lấy đốt

xương vô chủ thì chẳng phải lem ố bấu vật, mà lại nhẹ thể thiên nhan. Ngài phán rằng: Tại sao các người gọi đốt xương ấy là vô chủ. Hễ nhứt quốc chi vương, mẫu nghi ư thiên hạ chi dân. Quả nhân đã là nhứt quốc chi quân nhân vị chủ. Một ngày ta làm vua thì ta là cha mẹ của dân, một ngày ta làm chủ chỗ này thì ta làm chủ, thì đốt xương khô này ta là chủ chớ còn ai nữa.

Còn phương cứu khổ của Đạo ngày nay là thật hành nhưn nghĩa với sứ mạng Thiêng Liêng, nên hai chữ nhưn nghĩa đã nêu lên trước Đền Thánh. Mỗi việc chi đều thể pháp tượng trưng bí pháp, từ vật chất lẫn tinh thần. Lại nữa về nhiệm mẫu Thiêng Liêng là cơ tận độ giải thăng cho các chơn hồn trong bát hỗn vậ chuyên.

Cũng như việc rước tro của Đức Ngoại Hầu Điện Hạ về Thánh Địa Tòa Thánh là nhiệm vụ Thiêng Liêng của một nền tôn giáo. Hơn nữa là một công dân đất nước của Tổ Phụ ta lưu lại. Rồi đây Thầy còn đến cù lao Ti Di để rước hài cốt của cụ Duy Tân, cùng là các hài cốt của các nhà ái quốc lưu vong bỏ mình nơi hải ngoại. Sau nữa lập một ban Đạo Tì cải táng đi cùng khắp miền Nam Việt Nam tìm những mồ hoang, những hài cốt mà đồng giống Lạc Hồng bị ngọn lửa chiến tranh gây hấn từ năm 1945 đến nay đã dầy tràn đất nước. Biết bao nhiêu người đã bỏ mình vì nạn tương tàn cốt nhục, làm thế nào để rước về di tang nơi nghĩa trang Thánh Địa để cho đồng bào Việt Nam thấy rõ lòng nhưn nghĩa của nền tôn giáo là tấm gương lịch sử soi gương hậu tấn.

Còn con Hạc đứng trên nóc nhà Đoạn Trần Kiều ngó vào Trí Huệ Cung Thiên Hỷ Động cốt yếu chớ khách phàm nhập Thánh. Ngày nay mấy con lại để day trở ra là

nó chở người Thánh lâm phạm. Một việc quên của mấy con mà ngộ nghìn.

Đúng lý cái nhà mát và cây cầu này phải đúc cho thật chắc, vì không làm được nên tạm bằng cây. Sợ e một ngày kia có kẻ cố tâm phá hoại hư sập, tức nhiên kẻ ấy muốn cắt đứt con đường phạm Thánh thì rất tai hại cho kẻ phá hoại ấy.

Vậy cái nhà mát và cây cầu giao cho Ban Kỳ Lão Phạm Môn và Hội Thánh Phước Thiện bảo thủ thế nào cho tồn tại để nối liền cho khách phạm nhập Thánh.

Rồi đây còn phải lập cái chợ kêu là chợ Thiên Vương tại ngã ba Thiên Thọ Lộ trước Trí Huệ Cung xã Trường Hòa, lần lược mở con kinh phía trái Cẩm Giang làm bến ghe tàu xuất nhập hàng hóa sản phẩm cùng là thực phẩm tự do thương mại. Còn nơi Long Hoa Thị thì tuyệt đồ mặn, phải bán toàn đồ chay.

Bây giờ lửa chiến tranh vẫn còn nên như sanh chen nhau sống với thương mại tại Long Hoa. Ngày kia Đạo ra thiết tướng, quyền vạn linh có quyền thì chính đốn lại. Vì cái chợ Long Hoa ở trong vùng Thánh Địa mà còn bán đồ mặn thì trái với lẽ Đạo. Ngày nào người ở Thánh Địa biết nhìn nhận đây là của Đức Chí Tôn lập thì xét mình trau dồi cho nên Thánh thì làm sao Long Hoa Thị mà bán đồ mặn.

Rồi đây các chợ xung quanh Tòa Thánh hay Trí Giác Cung thuộc vùng Thánh Địa thì ngày kia phải bán toàn chay, chẳng phải Long Hoa Thị mà thôi, khi lập xong chợ Thiên Vương rồi Hội Thánh sẽ chấn chỉnh Long Hoa Thị trước.

Còn hình ngồi trên lưng Hạc là Tân Vân Tử Thầy của Tôn Vô Tử. Xưa kia Tôn Vô Tử tầm thầy học Đạo Tiên đã thoát tục. Ngày nọ hai thầy trò cuỡi ngựa vân du ngoạn cảnh, Tân Vân Tử nhủ rằng: Thầy dặn con một điều, nếu lòng con mẫn tiếc, nhứt là đi ngang qua chợ Thiên Vương là quê xưa cảnh cũ của con, nếu lòng còn tưởng nhớ thì con Hạc bay không nổi rồi con phải ở lại phàm, không về cùng Thầy được.

Tuy nhiên Tôn Vô Tử đoạt phẩm Nhơn Tiên mà tránh không khỏi bợn trần, nên khi con Hạc bay ngang chợ Thiên Vương thấy những tàn tích xưa nên bất động lòng ngậm ngùi, tức nhiên con Hạc đã đáp xuống. Tân Vân Tử liền biết học trò mình còn nhiễm phàm thể tức thì Ngài đặng vân về động, còn Tôn Vô Tử ở lại chợ Thiên Vương buồn đi tìm nơi quê xưa. Khi đến thấy cảnh chồi tranh đột nát, nhìn đến bạn (vợ) xưa thì tuổi già quá 70 còn Ngài thì tuổi trẻ 40, muốn tạo sự nghiệp đời đã muộn, muốn tái lập Đạo như luân thì vợ đã già nên than rằng: Bây giờ theo Thầy học Đạo học Đạo Tiên trên 30 năm nếu ở lại đây thì tiết công phu tu luyện mà muốn theo Thầy ngặt vì con Hạc không chịu cất cánh. Thôi thì cam chịu lỡ Đạo lỡ đời, ấy cũng vì ta chẳng nghe lời Thầy mà Đạo không nên Đạo còn đời thì không vẹn đời.

Ngày nay mấy con quên mà con Hạc bay về chợ Thiên Vương là một duyên cơ Thể Pháp tượng trưng nêu gương cho các bậc tu chơn phải cố gắng giữ lòng thanh bạch đầu có lẫn lộn với phàm thể mà không nhiễm mới đoạt đặng.

Đó cũng là phương chọn lọc phàm Thánh.

Ngày 4-10 Giáp Ngọ (1954)

Thơ Ký Hiệp Thiên Đài

Bùi Quang Cao

22. DỜI CHỢ LONG HOA

Khởi đào móng ngày 12-11 Nhâm Thìn (1952), Đức Hộ Pháp dẫn khách đến xem địa cuộc lúc 7 giờ sáng. Có mặt:

Bát Vật Lưu Văn Lang

Ngài Cao Tiếp Đạo

Ngài Trần Khai Pháp

Ông Thừa Sử Phan Hữu Phước

Ông Chơn Nhơn Trịnh Phong Cường

Ông Trưởng Tộc Phạm Môn Phạm Văn Út

Ông Tổng Giám Khuê (Ban Kiến Trúc)

Bản Đạo định dời chợ cũ lại chỗ này để cất Long Hoa Thị nhờ Bát Vật xem địa cuộc sanh khí thế nào?

Bát Vật Lang nói: Ngài định dời chỗ thật tốt, có lẽ Ngài biết trước nên mới định trúng ngay mạch nước “*Bát Long dẫn thủy lai*” có “*Tứ Hồ Phục Triều*”, địa cuộc này có nhiều nguồn sanh khí, sau này Long Hoa Thị sung túc, nước fontaine thì đủ sức xài vì mạch nước lớn và tốt.

Đức Ngài nói: Nếu có Bát Long dẫn thủy thì mở thêm 8 con lộ Bát Quái, còn trong nhà lồng xây một cái bồn nước thật cao, lấy giếng giữa chợ cho các tiệm phố đủ xài. Nhà lồng định cất 4 cánh có 2 tầng lầu, tầng dưới cho bán thực phẩm, tầng trên bán đồ mỹ trang, hàng lụa, vải bông, các món chơi tiêu khiển.

Trên bồn nước giữa chợ cất một cái nhà nóc bằng

cho Thánh Vệ ở luân phiên giữ gìn châu vi chợ và ăn ở luôn trên nhà gác.

Còn 4 phía chợ đúc cột làm hàng rào bằng sắt bông thật đẹp, để trống cho 4 bên trong vòng chợ thấy thông dong mát mẻ. Mỗi phía rào có một cái cổng, 4 mặt y nhau, nhưng mỗi cửa để chữ theo mỗi hướng: Đông Môn, Tây Môn, Bắc Môn, Nam Môn. Đứng cho mấy cái quảng cáo cùm tùm che lấp cái vẻ đẹp của chợ. Còn mấy cái xếp theo góc Bát Quái cửa cho ban Kiến Trúc cũng đúc cột làm mấy tầng lầu như thế, day để làm nhà hàng hoặc bán các loại máy móc, radio. Tầng dưới chừa 2m vuông cho trạm y tế ở, cứu thương hoặc bệnh hoạn sẵn có thuốc.

Nghe qua công cuộc từng câu chuyện Đức Ngài cầm thước đo ngang 40m2 ở giữa con lộ lớn, có 2 cái lễ bên trong sát mặt phố có 2 con lộ nhỏ xe hơi chạy được.

Đài trên lộ biển trưng tộc Phạm Môn và Chưởng Quân Phước Thiện cùng lo cất 20 cái bar cất trọn trên lễ đường dùng vì phạm cho án con lộ mất vẻ đẹp. Bar ấy cất 2 tầng cách 40m một cái xa để đường ra vào mặt phố người ta rầy rà mà coi không đẹp. Cho bán đồ bazar hoặc các thứ vật chơi, hoặc bông hoa trái cây Đà Lạt. Mỗi bar có 4 mặt, cấm nấu nướng chỉ đến giờ mở cửa bán như các bar giữa lộ Đô Thành giống như tại lộ Charace Sài gòn.

Trông 20 cái bar dành cho người nghèo nàn nên tìm phương sanh sống, khi bớt khổ phải dời đi, giao lại cho Hội Thánh cho người khác kế tiếp, không ai có quyền làm chủ vĩnh viễn (cho ở không).

Cấm nhật những người có phần đất cất nhà ở còn tham xin cất bar. Một là Chức Sắc, hai là Quân Đội đã

có phương sanh sống lại chen vào ăn bám.

Hội Thánh biết kẻ nghèo cho ở không, thâu nạp đơn xin (bị lợi dụng). Còn nền nhà hình Thầy định cất đầu lể lộ, 2 bên cất một kiểu có 2 tầng, bên Xuân Dung thì làm nghề ảnh đặc biệt cho Thầy dành lại số huê lợi đáng tạo cho đám cô nhi có phương sanh sống và mấy con bên nhiếp ảnh cố gắng truyền nghề cho chúng nó thành tài về phim ảnh chiếu bóng.

Trong nhà hình phần dưới chừng triển lãm các cỡ hình cổ kim hoặc các cuộc lễ kỷ niệm. Mấy con chỉ còn phụ thuộc vào hình ảnh của Thầy, giữ lại phim kỷ niệm. Mỗi khi Thầy cần dùng thì có sẵn từng trên để làm nghề. Sau này ngoại quốc có vô xem trước Báo Ân Từ thì nó phải lấy hình ảnh, mấy con đủ làm giàu đặng nuôi đám cô nhi.

Còn bên kia giao cho mấy đứa thủ trình. Công nghiệp tụi nó mà Thầy chưa ban đặc ân, vậy cho chúng nó làm nhà cơm chay. Thầy làm là ăn để giúp đám cô nhi và những người khổ mà cũng là làm cho Long Hoa Thị sung túc. Long Hoa Thị sung túc rồi thì nó sẽ là chén cơm bát nước của Hội Thánh, của Chúc Sắc, của nhơn sanh chung hưởng đặc ân. Vậy nên cố gắng tạo thành.

Sau khi ấy Ngài liền đặt viên gạch đầu tiên làm kiểu mẫu và giao cho Trần Phong Lưu (thợ ảnh) 50.000\$ để sắm máy móc, dụng cụ, nếu thiếu cho Thầy hay giúp thêm.

Còn phần Trưởng Tộc Thầy đưa cho 20.000\$ lo mua gạch và ciment xây cất, giao cho Tá Lý Lành phải lo cho chu đáo xây cất cho đẹp. Mỗi ngày Thầy đều chỉ cho làm. Ngài dạy Trần Phong Lưu đắp 2 câu liểu trước nhà hình cho mỗi người xem thấy tức cười:

DUNG nghi vì muốn còn XUÂN mãi,

Đừng để rụng rụng môi chụp hình.

Ngài nói: “*xem cho vui chứ không phải liên đới. Hễ cắt xong Thầy bỏ ra 1 vị Chúc Sắc cai quản và Chúc Việc làm của bar nhiệm ảnh. Nhớ nếu có huê lợi, tu tạo thêm trong nhà hình và cung đức đám cô nhi.*”

“*Số bạc Thầy giao cho mấy con đó là số bạc của Đạo chúc thọ, Thầy không xài, Thầy để tạo nhà hình nuôi đám cô nhi.*”

Thừa Sứ Phan Hữu Phước ghi lại

(ngày 21-7-1952)

23. TÊN 20 CÁI BAR CHỢ LONG HOA

- | | |
|--------------------|--------------------|
| 1. Mẫu Đơn Hoa | 11. Thuộc Dực Hoa |
| 2. Xuân Hồng Hoa | 12. Hải Đường Hoa |
| 3. Xuân Thu Hoa | 13. Khai Dương Hoa |
| 4. Xuân Liên Hoa | 14. Hồng Huệ Hoa |
| 5. Hạ Huệ Hoa | 15. Dực Dương Hoa |
| 6. Thu Cúc Hoa | 16. Sơn Thanh Hoa |
| 7. Đông Mai Hoa | 17. Xuân Hải Hoa |
| 8. Bạch Liên Hoa | 18. Vạn Thọ Hoa |
| 9. Huỳnh Hương Hoa | 19. Tường Vi Hoa |
| 10. Hồng Liên Hoa | 20. Ngọc Loan Hoa |

24. TRẦN THÂN CHỢ LONG HOA

Ngày mùng 2 tháng 5 năm Tân Mão (5-6-1951)

Nhơn dịp Đức Hộ Pháp ban phép lành và trần

thần chợ Long Hoa, Đức Ngài nói: “Cơ chuyển thể đã đến ngày hiệp nhứt Đạo giáo khiến toàn thể con cái Đức Chí Tôn lo quay về một mối sống dưới cờ nhơn nghĩa của Đạo Cao Đài.

Ngoài thì bảo vệ có quân đội, trong thì được sự diu dặt của Hội Thánh, càng ngày nhơn sanh qui tụ càng đông, vì thế nguồn sanh sống càng bị bóp nghẹt, nên Bản Đạo cho lập cái chợ này để tạo nguồn sanh sống dành cho nhơn sanh. Ngày giờ này tuy nhìn thấy thô sơ nhưng rồi đây nó sẽ bành trướng rộng rãi long trọng hơn mà Bản Đạo chắc rằng con cái Đức Chí Tôn không bao giờ nghĩ thế. Nhưng Bản Đạo dám quả quyết phải có và nhứt định có vì cái chợ chuyển thể và huyền diệu Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định vậy: “*Cái chợ không người*”.

Trung Úy Nguyễn Ngọc Lân yêu cầu Đức Ngài giải thích.

Đức Ngài nói: “Thầy nói đến đó, Thầy không nói nữa là ý Thầy muốn để cho nhơn sanh, con cái Đức Chí Tôn tìm mà hiểu biết, rồi đây theo ý muốn của nhơn sanh con cái Đức Chí Tôn muốn cái gì thì nó biến ra cái nấy.

Nhơn sanh còn tồn tại hay chẳng là phải đi đến chỗ diệt vong là cũng do theo ý của nhơn sanh chứ chính nó là cái **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN** của Thầy tạo lập. Nếu không rồi Bát Quái không thành, mà không dựng thành thì cơ tận diệt của nhơn sanh không bao giờ tránh dựng. Vì cái chánh, cái tà với sự sanh tồn của cơ tận diệt nó cũng động ở trong tâm của nhơn sanh cả, rồi nó biến chuyển ra. Đức Chí Tôn biết, thì con cái Long Hoa Thị biến chuyển, muốn chánh thù nó chánh, muốn tà thì nó tà, muốn tận diệt thì nó cũng đi đến tận diệt, muốn sanh

tồn thì nó cũng đem lại sự sanh tồn. Bởi vậy sự muốn ấy là do nhưn sanh muốn tạo nó, còn sự biến chuyển là do cái Long Hoa Thị biến chuyển ra sao thì các con biết trước những mọi việc gì.

Thôi việc Thiên Cơ không nói nữa, các con tìm hiểu.”

25. LẠI SAY

*Say sưa nghĩ cũng hư đời,
Hư thời hư vậy, say thời cứ say.
Đất say đất cũng lãng quay,
Trời say trời cũng đổ gay ai cười.
Say chẳng biết phen này là mấy?
Nhìn non xanh chẳng thấy lại là say.
Quái; say sao say mãi thế này?
Say suốt cả đêm ngày như bất tỉnh.
“Thế ngôn túy tửu chân vô ích,
“Ngã dục tiêu sầu thả tự do.
Việc trần ai, ai tỉnh ai lo,
Say túy lúy nhỏ to đều bất kể.
Trời đất nhĩ cái say là sương thế!
Vợ khuyên chồng, ai dám trả lời ngay.
Muốn say lại cứ mà say.*

TẤN ĐÀ

Còn trong Đạo Cao Đài chúng ta có bài thi say của ông Thánh Phi Châu Đỗ Quang Hiến giảng cơ tại Thanh Trước Đàng lối năm 1950. Thời ấy là thời Thủ Tướng Nguyễn Phan Long đang lung lay sắp đổ, ông Thánh mượn bài thi say để tả cái lắc lư của chế độ, nhứt là câu kết:

“*Chẳng cần cầu bắc cứ sang ngang*”

Nói lên cái say suyền của chánh quyền hiện hữu, hành động như kẻ say rượu.

THI:

*Gặp ghềnh cao thấp cái đường quan,
Giữa lộ tre dâu lại mọc càng.
Chénh choáng mong gì ai đỡ nổi,
Thênh thang đợi ít kẻ nâng toan.
Qua dâu áo mặc hai tay thiếu,
Rộn mắt kiến đeo bốn vó choàng.
Đã biết Đạo mình là thú vị,
Chẳng cần cầu bắc cứ sang ngang.*

THÁNH HIỂN

26. VÔ TÁNH GIÁNG CƠ

*Ngon lửa tinh trung định nguyện trào,
Nam Bang gậy dựng biết công lao.
Thủ thành Bình Định Tây Sơn đoạt,
Phật ai Đông Kinh Chúa Nguyễn thâu.
Để nghiệp xây thành ba thước củi,
Quốc gia vững chắc ít tô dầu.
Anh hùng thân tử, Thần vô tử,
Nêu rạng gương trung lại kẻ sau.*

Người đời tưởng chết là hết, nhưng Đạo nói chết vẫn còn, còn là tinh anh, là Chơn Thần. Nếu không còn sao Vô Tánh lại tự thuật được đời mình bằng bài thi tuyệt bút trên đây được. Ngài thủ thành Bình Định để cầm chừng quân của Quang Trung tại Bình Định hầu Gia Long thắng tới Hà Nội đoạt thành một cách dễ dàng.

Chỉ 3 thước củi, ít tô dầu mà phơi gan trung nghĩa

của một anh hùng cái thế.

27. GIẢI NGHĨA: ANH HÙNG

“*Tự tri giả anh, tự thắng giả hùng*”: Người tự biết mình là Anh, người tự thắng mình là Hùng.

Người Nam tự biết mình và tự thắng mình kêu là một anh hùng như: Anh hùng áo vải Lê Lợi, Trần Hưng Đạo... Còn người Nữ thì gọi là Anh Thư như: Trưng Vương, Triệu Ẩn ...

Chữ anh hùng có giá trị cao thấp khác nhau là phạm vi hoạt động của người thực thi nó hẹp hay rộng.

– Có người anh hùng cá nhân là những kẻ can đảm để bảo vệ sanh mạng mình hoặc tài sản của gia đình mình.

– Có những anh hùng dân tộc, là những người đem thân mình để bảo vệ sanh mạng tài sản của cả nước mình.

– Có những anh hùng Quốc Tế như: Napoléon được mệnh danh là Hoàng Đế Âu Châu, La Failllette, Abraham Lincol của Hiệp Chúng Quốc, Lê Nin của Liên Hiệp Xô Viết...

– Có những anh hùng hơn loại tức các vị giáo chủ như Jésus, Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử...

Đức Hộ Pháp có giải: Kẻ nào làm tròn phận sự mình đối với gia đình mình là một *ông Hiền*. Kẻ nào làm tròn phận sự mình đối với hương thôn mình là một *vị Thần*; đối với quốc gia là một *vị Thánh*; đối với Liên Hiệp Quốc là một *vị Tiên*; đối với toàn cả thế giới là một *vị Phật*.

28. BÀI THƠ CÓ NHIỀU CÁCH ĐỌC

Le 12 Janvier 1941

TRÔNG CHÔNG

(Điều 20 vận đọc 6 cách)

*Gương tà nguyệt xế đã ngoài song,
Hắc hẻo sao trông quá rất trong.
Thương bấy thiết tha lòng héo liều,
Nhớ thôi vàng võ má phai hồng.
Vương sầu siết kể chi người bắc,
Khổ tủi thêm buồn bã chạnh đông.
Chàng hỡi biết ai chẳng bội bực,
Loan hàng viết thảo tủa tình chung.*

DỰC TÔN HOÀNG ĐẾ

1. Trước hết đọc thuận từ trên xuống dưới.

2. Đọc ngược từ dưới lên trên:

*Chung tình tủa thảo viết hàng loan,
Bực bội chẳng ai biết hỡi chàng. v.v...*

3. Bỏ hai chữ đầu:

*Nguyệt xế đã ngoài song,
Sao trông quá rất trong. v.v...*

4. Đọc nghịch bỏ 2 chữ sau:

*Chung tình tủa thảo viết,
Bội bực chẳng ai biết. v.v...*

5. Bỏ 2 chữ chót:

Gương tà nguyệt xế đã,

Hắc hỏ sao trông quá. v.v...

6. Đọc nghịch bỏ 2 chữ đầu:

Tỏa thảo viết hàng loan,

Chẳng ai biết hỡi chàng. v.v...

Chỉ một bài thi Đường mà có 6 lối cách đọc thì thật là tuyệt diệu. Dực Tôn Hoàng Đế tức vua Tự Đức là một vị vua rất giỏi về thi văn nên giáng bút cho bài này để chứng minh biệt tài của bậc vương đế.

Còn trong cửa Đạo Cao Đài chúng ta cũng có nhiều Chúc Sắc làm được lối văn thuận nghịch tương tự kiểu trên. Chúng tôi xin giới thiệu một vài bài thi sau:

1. Ngài Cao Tiếp Đạo tức Cao Đức Trọng có bài như vậy:

*Đài Cao núp bóng gọi thiên ân,
Thoát nạn mần qua lối khổ trần.
Mai mĩa dục đưa chào thoại khí,
Thuốt tha đường rước bởi phong vân.
Tài nhân đúc ngọc dôi dân Việt,
Trí Thánh trao tâm đổi nghiệp Tần.
Hoài cảm khuê ca nêu ái chủng,
Khai ngươn phục thể rồi nhơn quần.*

2. Ông Lê Sanh Ngọc Giải Thanh chẳng những làm thuận nghịch đọc mà còn họa bài của Ngài Cao Tiếp Đạo nguyên vẹn mới là tài tình cho chớ:

*Đài Tiên gần bước hưởng thiên ân,
Phú quý màng chi tưởng của trần.
Thay mặt Chí Tôn hòa vạn chủng,
Mạng sanh Từ Mẫu lập Tân Dân.*

*Tài cao chống vững nền Nam Việt,
Đức cả gầy nên nghiệp Quốc Tần.
May dạng lãnh bầu linh diệu được,
Quày thuyền Bát Nhã độ nhơn quân.*

3. Ông Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng cũng họa nguyên vận:

*Huỳnh hoa nhụy rười sắc thiên ân,
Đức vẹn tài nên mặt thể trần.
Minh tánh trí soi gương bạch nhứt,
Kiên tâm hồn rạng sắc thanh vân.
Xinh xinh khí Phật nòi Hồng Lạc,
Rõ rõ đường Tiên cõi Đố Tần.
Tình biển nghĩ ra thân khổ kiếp,
Linh tâm trị giá chói sanh quân.*

Làm thi thường đã khó về luật bình trắc, luật đối của cặp trạng, cặp luận lại còn gò ép bởi vận và ý tứ câu đầu đến câu chót liên quan ý nghĩa với nhau, nó làm tác giả phải suy nghĩ đặng đo muôn phần. Nay lại chơi văn bằng lối:

“Lục diệu nhị thập vận”

Thì chúng tôi tưởng phải Thánh Nhân mới làm được.

29. HÃY CẢN NGÔN

Đức Hộ Pháp dạy tại Hộ Pháp Đường có anh em Cận Vệ, Bảo Thế, Thơ Ký...

Hồi nầy Thầy đi vừa tới nghe mấy con trò chuyện để giải trí đặt vấn đề: Thờ Đức Quan Thánh không phải thờ quân tử. Đứa nào nói đó lại đây trả lời và cắt nghĩa cho Thầy nghe coi. Cả thầy đều kinh sợ. Có ông Thi bạch:

Bach Thầy mấy anh em bên ông Thế nói, còn bên anh em con nói: Thờ Đức Quan Thánh là thờ chỉ quân tử của Ngài.

Đức Hộ Pháp dạy: Thầy đã biểu mấy con vấn đáp nhau là cố tìm lý thuyết mà học hỏi, như lời của Thế nói là phải. Nhưng Thầy khuyên các con đừng nói chơi vậy nữa, có muốn nói chơi giải buồn thì tìm cái hay hoặc nói điều chi có ích cho người, chớ có vô tình mà nói điều không lành mà bất lợi cho người.

Bởi mấy con cũng là hầu hết người Đạo, mấy con đã ăn chay trường, hằng ngày làm công quả tạo âm chất, cúng kiến tu hành. Khi mấy con đọa Pháp tức nhiên đắc Pháp mấy con không hay. Thường mình là người thường tình nên không có cẩn ngôn, biết đâu lời nói mấy con nói ra khiến cho việc đã hư mà nói nên thì nó sẽ nên. Hoặc là lời chúc có nhiều hạnh phúc, vinh quang thì rất may duyên cho người đó. Cũng như tôi cần vận mạng anh phát tài, đó là nói cho nên người. Biết đâu một kẻ sang giàu có lớn, tước quan sang trọng mà mình nói chơi một tiếng: Tao coi bộ mây mạt mà chúc Tể Tướng cũng không còn. Bởi vì mấy con đã đắc Pháp rồi, khiến nói y ngôn ngữ mà các con có biết đâu.

Để Thầy hỏi tất cả mấy con đây, mình tu hành hay đọa Pháp, mấy con không khi nào biết đặng, nếu có biết chẳng là có huệ nhãn. Muốn có huệ nhãn phải nhập định, có chơn sư khai khiếu mới đoán thông mọi việc, tức nhiên là một nhơn Tiên tại thế đó vậy.

Thầy nhắc lại đời Phong Thần buổi nọ, vì nói chơi mà 600 năm cơ nghiệp Thành Thang đều hư hủy. Cũng một lời giận của Lữ Vọng quở Võ Kiệt mà Văn Vương rước được Hiến Thần.

Rồi đây mấy con cũng có đưa ra đi Châu Tộc để hành Đạo gọi là Thế Pháp ở trong thuyết Tam Lập thì nó lại càng trọng hệ hơn nữa. Thấy tỷ dụ: Một việc làm với lời nói thường tình mà cả người không ai để ý mà hiểu tận nghĩa lý và bí pháp của nó. Mấy con đi trấn một Châu nào đó, khi đi đường hành Đạo, lúc nào cũng gieo rắc sự ưu ái. Khi trông ra ngoài khơi thấy chiếc xuồng sức chở nặng được 3 người mà đi đến 6 người. Mấy con vì thương mới có tiếng nói ra đây những lời hiền lành như vậy: *“Thưa với mấy anh mấy chị, chiếc xuồng nhỏ bé sức chở có 3 người mà chở đông đến 6 người, ngang sông đã lớn, rủi gặp sóng to chìm còn gì? Thôi bớt lại đi.”* (Chính mình sợ không dám nói tiếng chết đạ). Lời khuyên như vậy rồi mạnh ai nấy đi. Mấy con vẫn đi đến nơi khác hành Đạo, cho đến khi mãng hạng Khâm Châu trở về Tòa Thánh cứ lo làm Đạo, rồi mấy con có biết được chiếc xuồng đó nó ra thế nào? Biết đâu chìm mà mấy con cũng không biết. Rồi những oan hồn đó nó đến Đài Nghiệt Cảnh kêu oan, chờ mấy con đến đối nại. Chừng đó mấy con ăn năn nói làm sao với các hồn oan đó. Có lẽ phải tái kiếp mà đền những oan nghiệt cho xong rồi mới mong đắc Đạo được.

Biết đâu người ta có chờ mình tái sanh một lượt mà trả nợ chăng? Hay kẻ trước người sau rồi tìm nhau trong bao nhiêu kiếp mới tái ngộ mà đền nợ cho rồi.

Bởi lẽ ấy nên Bản Đạo có thuyết Tam Lập là: Lập công, lập đức, lập ngôn. Đừng nói chi đến xã hội, ở nơi gia đình mình trọn giữ gia phong cổ tục, biết hiếu nghĩa của cha mẹ chồng vợ mà cư xử đằm ấm thuận hòa. Biết rằng giá trị hạng bét là xu mà gia đình ấy không có tu với Đạo giáo nào, cứ giữ nề nếp theo phong hóa tổ phụ lưu

truyền, vợ không lấn chồng, chồng không hiếp vợ, không có một lời nào nặng nhẹ khinh dễ, cứ giữ quyền như một triều chánh, khuôn pháp lễ nghĩa. Còn con giữ phận làm con như dân vậy, không dám cãi lệnh vua cha, đi thưa về trình, kính trọng và sợ sệt nhau lắm, đến khi thoát kiếp, mặc dầu không đoạt phẩm Hiền Thần Thánh Tiên Phật cũng là vô tội, khỏi phải tái kiếp mà trả nợ ơn quã.

Hướng chi nơi cửa Đạo mà nếu có một gia đình nào mà biết tu giữ gia phong nề nếp y theo khuôn mẫu của Tổ phụ hay trọn từng luật pháp Đạo mà tu hành thì có hạnh phúc là dường nào. Thấy dám nói không hạnh phúc nào bằng và nó sẽ tồn tại lưu truyền con cháu toại hưởng.

Mấy con rất hữu duyên được về Thánh Địa trong thời loạn chiến tranh, bên ngoài người ta đánh nhau đến nỗi nòi giống mà còn sát giết lẫn nhau cũng gì lời nói, miếng ăn, đất ở, quyền với lợi... Mấy con về đây là nơi Thánh Địa, mấy con cố gắng tu tạo tâm đức, lập công quả, bồi âm chất, từ cử chỉ và hành vi cho nên người Đạo mới xứng phận là người ở Thánh Địa.

Tại sao Thầy nói, gia đình đã cư xử đúng theo phong hóa của Tổ Phụ mà giá trị như xu?

Cốt yếu Thầy nói cho đám thanh niên nam nữ hiểu rõ chơn lý Đạo mà rèn luyện tánh đức, đừng quá bồng bột chạy theo vật chất, so sánh với trường đời. Bởi ngôn ngữ và cử chỉ nó có thể tạo hạnh phúc cho mình, hay vì nó mà tạo tai họa. Một điều các con cố gắng nhớ mà đào luyện tu hành tâm đức.

– Ngôn ngữ cử chỉ mình làm cho gia đình vợ con mình thương mình thì giá trị nó là xu.

– Mình làm cho xã hội thương mình giá trị mới là bạc.

– Mình làm cho kẻ thù ghét thương mình thì giá trị nó là vàng.

(Tôi ghi những lời này cốt để chúng tôi học mà đổi đời với gia đình).

THƯA SỬ PHAN HỮU PHƯỚC SOẠN

Quyển II khởi viết rằm tháng 10 Tân Dậu (1981)

Xin xem tiếp quyển III

QUANG MINH

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO
Soạn Giả: QUANG MINH